

QUYẾT ĐỊNH
VỀ QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA THANH TRA THÀNH PHỐ
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 02 tháng 12 năm 1998; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 năm 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Thanh tra thành phố là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố, có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về công tác thanh tra và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố.

Thanh tra thành phố chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị trên lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chương trình, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt;

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý;

4. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

5. Về công tác thanh tra:

a) Chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra của Thanh tra quận, huyện, Thanh tra Sở; chương trình, kế hoạch thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân quận, huyện (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (gọi chung là Sở);

c) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

d) Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao;

đ) Đề nghị Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra những vụ việc trong phạm vi quản lý của Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Hướng dẫn các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng, chống tham nhũng;

e) Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái với văn bản pháp luật của Nhà nước được phát hiện qua công tác thanh tra;

g) Chủ trì xử lý những vấn đề chồng chéo, trùng lặp về thời gian, nội dung của các đoàn thanh tra; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết các nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các đoàn thanh tra, kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố;

h) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thuộc phạm vi trách nhiệm của Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; các quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra thành phố.

6. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Tổ chức việc tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền;

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền được giao;

c) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức giải quyết khiếu nại mà Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết nhưng còn có khiếu nại (khi được giao);

d) Xem xét, kết luận nội dung tố cáo mà Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đã giải quyết nhưng có vi phạm pháp luật; trong trường hợp kết luận việc giải quyết tố cáo vi phạm pháp luật thì kiến nghị người đã giải quyết xem xét, giải quyết lại;

7. Về phòng, chống tham nhũng:

a) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc phát hiện hành vi tham nhũng; xử lý người có hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành trong việc phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng và xử lý các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.

8. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được áp dụng các quyền hạn khác của cơ quan Thanh tra theo quy định của pháp luật;

9. Trưng dụng cán bộ công chức của cơ quan Thanh tra cấp dưới; yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia các đoàn thanh tra.

10. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố; tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng nghiệp vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra thành phố.

11. Hướng dẫn về công tác, nghiệp vụ thanh tra hành chính đối với Thanh tra cấp huyện, Thanh tra Sở; tổ chức việc tập huấn nghiệp vụ thanh tra cho Thanh tra viên của Thanh tra quận, huyện, Thanh tra Sở;

12. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn chế độ, chính sách, tổ chức, biên chế đối với Thanh tra quận, huyện, Thanh tra sở;

13. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong ngành Thanh tra tại địa phương.

15. Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo:

Thanh tra thành phố có Chánh Thanh tra và không quá ba (03) Phó Chánh Thanh tra.

Chánh Thanh tra là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của cơ quan Thanh tra.

Phó Chánh Thanh tra là người giúp Chánh Thanh tra phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chánh Thanh tra phân công và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra và pháp luật về các nhiệm vụ công tác được phân công. Khi Chánh Thanh tra đi vắng, một Phó Chánh Thanh tra được Chánh Thanh tra ủy nhiệm điều hành các mặt hoạt động của cơ quan.

2. Cơ cấu tổ chức:

- Văn phòng;
- Phòng Thanh tra Xét khiếu tố;
- Phòng Thanh tra Kinh tế;
- Phòng Thanh tra Nội chính - Văn xã.

3. Biên chế:

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác, Chánh Thanh tra thành phố phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định số lượng biên chế hàng năm.

- Việc bố trí cán bộ, công chức của Thanh tra thành phố phải căn cứ vào yêu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày và phải được đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày kể từ ngày ký.

Giao Chánh Thanh tra thành phố phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan Thanh tra phù hợp với nội dung Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Võ Thanh Tòng